UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1020 /SNNPTNT-KL V/v tham vấn một số nội dung liên quan các hạng mục công việc đối với lập thiết kế, dự toán công trình trồng rừng ***(lần 2)***	*Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

Kính gửi: Cục Lâm nghiệp

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 Hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh *(gọi tắt Thông tư 15)*; số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 Quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp *(gọi tắt Thông tư 21);*

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sáchnhà nước do doanh nghiệp thực hiện *(gọi tắt Thông tư 17);*

Để hướng dẫn các chủ đầu tư lập thiết kế, dự toán trồng rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh; đồng thời, làm cơ sở thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt *(đối với các công trình trồng rừng có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tiền trồng rừng thay thế)* theo quy định tại Thông tư 15; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất với quy định tại Thông tư 21 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Ngày 17/01/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi có ban hành Công văn số 222/SNNPTNT-KL để tham vấn một số nội dung liên quan các hạng mục công việc đối với lập thiết kế, dự toán công trình trồng rừng *(có văn bản đính kèm)*. Tuy nhiên đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi chưa nhận được văn bản phản hồi của Quý cơ quan, để làm cơ sở hướng dẫn kịp thời cho các cơ quan đơn vị liên quan đến việc thực hiện lập thiết kế, dự toán theo quy định.

Vì vậy, để làm cơ sở hướng dẫn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục tham vấn ý kiến của Cục Lâm nghiệp một số nội dung như sau:

I. Nội dung tham vấn ý kiến

1. Lao động quản lý, giám sát, chỉ đạo kỹ thuật, nghiệm thu hàng năm:

1.1. *"*Chi phí ***quản lý, giám sát*** *(thuộc tư vấn đầu tư xây dựng)"* tại khoản 3, 4 Điều 5 Thông tư số 15 ***có trùng lặp*** với "lao động ***quản lý, giám sát,*** *chỉ đạo kỹ thuật, nghiệm thu hàng năm"* tại Thông tư số 21 ***hay không***?

a) Nếu có sự trùng lặp, đề nghị Cục Lâm nghiệp hướng dẫn các định mức chi theo từng nội dung đảm bảo phù hợp giữa quy định của 02 Thông tư này.

b) Nếu không trùng lặp, đề nghị Cục Lâm nghiệp hướng dẫn cách xác định các định mức chi theo từng nội dung tại Thông tư 21, cụ thể: Lao động quản lý

bao nhiêu công? Giám sát bao nhiêu công? chỉ đạo kỹ thuật? nghiệm thu hàng năm? (đối với chi phí **quản lý, giám sát** (thuộc tư vấn đầu tư xây dựng) theo Thông tư 15 đã có hệ số áp dụng)

1.2. ***"Lao động quản lý, giám sát, chỉ đạo kỹ thuật, nghiệm thu hàng năm"*** thuộc hạng mục chi của cơ quan, đơn vị nào? cụ thể:

Nội dung chi nào là của: đơn vị thi công; đơn vị quản lý dự án (chủ đầu tư/đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện); đơn vị được giao kiểm tra, giám sát (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh),....

2. Đơn giá nhân công:

2.1. Đơn giá nhân công của ***"lao động quản lý, giám sát, chỉ đạo kỹ thuật, nghiệm thu"*** áp dụng theo bảng cấp bậc công việc nào tại mục IV phần II Phụ lục I Kèm theo Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023, cụ thể theo ***công nhân trồng rừng*** hay ***lao động thiết kế***?

2.2. Đơn giá nhân công (V_{ld} + BH_{ld}): Kính đề nghị Cục Lâm nghiệp có ý kiến về cơ sở tính toán, cách tính toán ngày công lao động của nhân công trồng rừng, lao động thiết kế có đảm bảo đầy đủ, đúng quy định hay chưa? cụ thể:

a) Cơ sở áp dụng để tính toán:

- Tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, phục vụ (V_{ld}): Theo Điều 4 Thông tư 17.

- Chi phí bảo hiểm xã hội (17,5%), bảo hiểm y tế (3%), bảo hiểm thất nghiệp (1%), kinh phí công đoàn (2%) (BH_{ld}): Theo Điều 7 Thông tư 17.

- Mức lương cơ sở: 1.800.000 đồng/tháng[1].

- Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$): 0,4[2].

- Hệ số lương của công nhân trồng rừng (H_{cp}): 2,55;

- Hệ số lương của lao động thiết kế (H_{cp}): 3,33;

b) Ví dụ cụ thể ngày công lao động tại địa bàn xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng có hệ số khu vực (H_{pc}): 0,5[3], được tính như sau:

- Đơn giá 01 ngày công của công nhân trồng rừng: (2,55+0,5)*1.800.000 đồng*(1+0,4)/26+23,5%*1.800.000 đồng/26 = **311.885 đồng**.

- Đơn giá 01 ngày công của lao động thiết kế: ((3,33+0,5)x1.800.000 đồng*(1+0,4)/26+23,5%*1.800.000 đồng/26 = **387.485 đồng**.

(có bảng tính nhân công kèm theo).

II. Văn bản phúc đáp của quý cơ quan gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi trước ***ngày 29/3/2024*** để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập thiết kế, dự toán theo quy định.

---

[1] Theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

[2] Theo Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 23/11/2019 của UBND Ban hành Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội-Bộ Tài chính - Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.

Kính đề nghị Cục Lâm nghiệp quan tâm, sớm phúc đáp/.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Giám đốc Sở;
- CCKL tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, ntkp.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Hồ Trọng Phương